

Số: 02 /BC-HDQT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG (DAWACO)**
- Trụ sở chính: Số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0236 3697 222
- Vốn điều lệ: 579.640.610.000 đồng
- Mã chứng khoán: **DNN**
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
1	01/NQ-DHĐCĐ	16/4/2022	<ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022.2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2022.3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.4. Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2022.5. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. (TT số 01/TTr-HĐQT ngày 16/4/2022).6. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch trích lập quỹ,

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
			phân phối lợi nhuận năm 2022. (TT số 02/TTr-HĐQT ngày 16/4/2022).
			7. Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2022. (TTr số 03/TTr-HĐQT ngày 16/4/2022).
			8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. (TT số 03/2022/TTr-BKS ngày 16/4/2022).

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Hồ Hương	Chủ tịch HĐQT	29/10/2021	
2.	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT không điều hành, Phó chủ tịch HĐQT	29/10/2021	
4	Hồ Minh Nam	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	29/10/2021	
5	Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT không điều hành	29/10/2021	

2. Về các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện 02 cuộc họp Hội đồng quản trị. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự đầy đủ của Ban Kiểm soát.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %
1	Ông Hồ Hương	Chủ tịch HĐQT	02/02	100%
2	Ông Đặng Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	02/02	100%
3	Ông Hồ Minh Nam	Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc	02/02	100%
4	Ông Lê Đức Quý	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc	02/02	100%
5	Ông Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT	02/02	100%

3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc (TGD):

- Hoạt động giám sát HĐQT đối với Tổng giám đốc được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đầy đủ. Ngoài các phiên họp định kỳ, TGD cũng thường xuyên trao đổi với HĐQT để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

- HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo hình thức giao ban mở rộng để các thành viên Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và các bộ phận chuyên môn tham gia, đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT đã chủ động đánh giá, căn cứ tình hình thực tế của các đơn vị trong Công ty để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền và phù hợp với định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty:

+ *Khởi công xây dựng nâng công suất Trạm bơm phòng mặn An Trạch lên 420.000 m³/ngày đêm;*

+ *Đẩy nhanh tiến độ hồ sơ thi công các tuyến ống truyền dẫn trọng điểm như: Tuyến ống Đông Nam; Diuke qua Võ Chí Công giải quyết tăng nguồn nước cấp cho khu vực dân cư mới phía đông nam thành phố; tuyến đường 14B và Tuyến đường 605 Hòa Vang, thực hiện kết hợp cùng với tuyến ống nước thô D1200 từ Trạm An Trạch về NMN Cầu Đỏ v.v...*

+ *Tiếp tục thi công cải tạo lại hệ thống xử lý nước xã Hòa Phú, Hòa Bắc Huyện Hòa Vang hiện có để đảm bảo chất lượng nước sạch cho khu vực nông thôn.*

+ *Phối hợp cùng chủ trương của Thành phố trong việc mở rộng, nâng cấp các đường 3m75 lên 5m5 để thực hiện công tác cải tạo ống nhánh và thay mới đồng hồ.*

+ *Ưu tiên khu vực Hải Châu và Thanh Khê, cải tạo thay thế đường ống sắt cũ để nâng cao chất lượng nước, giảm thất thoát.*

+ *Thường xuyên chỉ đạo công tác giảm thất thoát, thất thu, kiểm soát áp lực, lưu lượng, chất lượng nước cấp trên toàn hệ thống, góp phần tiết kiệm chi phí (quản lý, vận hành, hóa chất, nhân công, ...).*

+ *Tập trung đầu tư vào các kênh thông tin trực tuyến kịp thời và phổ biến để tăng cường dịch vụ khách hàng như giải đáp thông tin qua Tổng đài CSKH 1900 234522; tương tác với khách hàng qua cổng dữ liệu liên kết tại Ứng dụng DaNang Smart City, Tài khoản chính thức Dawaco trên Zalo, Facebook, Qua tổng đài dịch vụ công 1022 của thành phố...*

4. Về hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Tháng 12/2021, HĐQT đã ban hành Quyết định thành lập 02 Tiểu ban giúp việc cho hoạt động quản lý của HĐQT và trực thuộc HĐQT bao gồm:

1. **Tiểu ban Đầu tư phát triển:** Tham mưu cho HĐQT kế hoạch, biện pháp chi tiết để thực hiện hiệu quả công tác đầu tư phát triển; Chỉ đạo, thẩm tra, giám sát theo dõi Ban điều hành đảm bảo việc thực hiện công tác đầu tư phát triển (từ khâu chuẩn bị đầu tư đến kết thúc đầu tư) tuân thủ đúng quy định của pháp luật, mang lại hiệu quả cao.

2. **Tiểu ban Phòng chống thất thu và thất thoát:** Tham mưu cho HĐQT kế hoạch chi tiết để thực hiện hiệu quả công tác chống thất thu và thất thoát theo định kỳ hàng tháng, quý, năm với các tỷ lệ được HĐQT giao kế hoạch từ đầu năm; Chủ động đề xuất các kế hoạch, phương án hiệu quả để phòng chống thất thu, thất thoát và theo dõi, giám sát kế hoạch sau khi được HĐQT thông qua.

5. Các Nghị quyết, Quyết định:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định về những vấn đề cụ thể như sau:

a. Nghị quyết: Tổng cộng 01 Nghị quyết

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	21/02/2022	V/v kế hoạch tổ chức ĐHDCCĐ thường niên năm 2022

b. Quyết định: Tổng cộng 03 Quyết định

Stt	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	23/03/2022	V/v Thành lập tiểu ban giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
2	02/QĐ-HĐQT	30/03/2022	V/v Sáp nhập XNSX nước sạch vào trung tâm QL & VH HTCN
3	03/QĐ-HĐQT	28/06/2022	V/v Đồng ý cho cán bộ đi du lịch nước ngoài (Ông Hồ Hương đi Australia).

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng BKS	29/10/2021		Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
2.	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS chuyên trách	29/10/2021		Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
3.	Thái Quốc Khánh	Thành viên BKS không chuyên trách	29/10/2021		Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán; Thạc sỹ tài chính; Tiến sĩ Quản trị kinh doanh

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng BKS	2/2	100%	
2.	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS	2/2	100%	
3.	Thái Quốc Khánh	Thành viên BKS không chuyên trách	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban. Tham gia đóng góp ý kiến với những nội dung liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh như: quản lý vật tư hàng tồn kho, đẩy nhanh quyết toán các công trình XDCB, xây dựng phương án khoán lương cho các xí nghiệp cấp nước trực thuộc.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban TGD theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, của Ban kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

- BKS đã đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2022.

- BKS thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 và BCTC Quý 1 và 2 năm 2022.

4. Sự phối hợp giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị để nắm bắt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến

đóng góp thuộc thẩm quyền, sát với tình hình kinh doanh nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- BKS thường xuyên trao đổi HĐQT, Ban điều hành và các Giám đốc, Phó Giám đốc ban trong Công ty để đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD của Công ty nhằm đạt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

5. Các hoạt động khác của BKS:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty, xem xét các Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty trong 6 tháng đầu năm 2022, xem xét việc tuân thủ và chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh, các rủi ro tiềm ẩn.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hồ Minh Nam	10/11/1975	Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng	01/11/2021	
2	Lê Đức Quý	01/01/1964	Cử nhân kinh tế	01/11/2021	
3	Trần Phước Thương	01/01/1966	Kỹ sư hóa, Cử nhân kinh tế	14/12/2021	
4	Phan Thịnh	04/01/1969	Cử nhân TCKT	01/11/2021	

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Phan Thịnh	04/01/1969	Cử nhân TCKT	01/11/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, do tình hình dịch bệnh Covid-19 mới được kiểm soát từ tháng 3/2022 nên các hoạt động về đào tạo cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty chưa thực hiện.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
A	CÁ NHÂN								
1	Hồ Hương		Chủ tịch HĐQT	201022122 29/12/2009 CA Đà Nẵng	157 Lê Thanh Nghị TP. Đà Nẵng	29/10/2016			Đại diện phần vốn góp của UBND TP Đà Nẵng
2	Đặng Thanh Bình		Phó Chủ tịch HĐQT	200800437 19/4/2012 CA Đà Nẵng	99 Núi Thành, P.Hòa Thuận Đông, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	29/10/2016			Đại diện phần vốn góp của Cổ đông chiến lược-Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng Miền Trung
3	Hồ Minh Nam		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	201204018 19/12/2006 CA Đà Nẵng	87 Hải Phòng, Đà Nẵng	29/10/2016			Đại diện phần vốn góp của UBND TP Đà Nẵng
4	Lê Đức Quý		Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	200020492 14/3/2017 CA Đà Nẵng	K44/17 Nguyễn Thành Hãn	29/10/2016			Đại diện phần vốn góp của UBND TP Đà Nẵng
5	Nguyễn Trường Ảnh		Thành viên HĐQT	200009723 27/5/2014 CA Đà Nẵng	339 Ngô Quyền, Q. Sơn Trà, Đà Nẵng	24/4/2020			Đại diện phần vốn góp của Cổ đông chiến lược-Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng Miền Trung
6	Trần Phước Thương		Phó Tổng Giám đốc	200828004 26/7/2011 CA Đà Nẵng	205 Phan Đăng Lưu, P.Khuê Trung, Q.Cẩm Lệ	29/10/2016			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7	Phan Thịnh		Kế toán trưởng	200916830 26/9/2017 CA Đà Nẵng	300 Núi Thành, Đà Nẵng	29/10/2016			
8	Nguyễn Thị Thu Hà		Trưởng ban kiểm soát	201242807 26/10/2006 CA Đà Nẵng	86/2 Đổng Đa, Đà Nẵng	29/10/2016			
9	Phạm Thị Quế Chi		Thành viên Ban kiểm soát	201301320 15/7/2010 CA Đà Nẵng	52/14B Phan Thanh, P. Thạc Gián, Q. Thanh Khê, ĐN	29/10/2016			
10	Thái Quốc Khánh		Thành viên Ban kiểm soát			29/10/2021			
12	Lê Văn Dũng		Giám đốc công ty TNHH MTV Xây lắp và Cấp thoát nước (Dawacon)	201081254 20/07/2016 CA Đà Nẵng	Tổ 8, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	01/01/2019			(Công ty con)
12	Lê Uyên Phương		Giám đốc Ban Truyền thông - Cổ đông; Thư ký Công ty; Người được ủy quyền CBTT	201670570 17/4/2010 CA Đà Nẵng	K44/24 Nguyễn Thành Hãn, TP Đà Nẵng	19/11/2019			Người được ủy quyền công bố thông tin/Người quản trị Công ty.
B	TỔ CHỨC								
1	UBND Thành phố Đà Nẵng				24 Trần Phú, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	29/10/2016			Chủ sở hữu phần vốn góp tại Công ty (chiếm 60.08% vốn điều lệ)
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng Miền Trung			0400578412	484-486 Đường 2/9, Phường Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	29/10/2016			Chủ sở hữu phần vốn góp - Cổ đông chiến lược tại Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
									(chiếm 34.99% vốn điều lệ).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

(Đính kèm Phụ lục theo mẫu số 03: DNN_MS3).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Không có

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2022, kính báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS; Ban điều hành
- Lưu VT; TK HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hồ Hương

PHỤC LỤC - MÃ SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Công văn số 1057/SGDHN-QLNY ngày 23/6/2022 của Sở GDCK Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)

Tên Công ty: **DNN_MS3**

Trường thông tin "Tên công ty" và "Mã chứng khoán" sẽ hiển thị khi doanh nghiệp sửa tên file theo đúng cú pháp MCK_MS3 (MCK là mã chứng khoán của doanh nghiệp)

Mã chứng khoán: **DNN_MS3**

Ngày chốt: **04/05/2022**

ST T	Mã CK	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐK KD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ
A01	A02	A03	A05	A06	A07	A08	A09	A10	A11	A12	A13	A14
1	DNN_MS3	Hồ Hương	Chủ tịch HĐQT	Đại diện vốn góp của UBND TP Đà Nẵng	CMND	201022122	29/12/2009	CA Đà Nẵng	157 Lê Thanh Nghị ĐN	0	0,0000	29/10/2016
2	DNN_MS3	Bùi Thị Kim Ánh		Vợ Ông Hồ Hương	CMND	201545307	05/08/2004	CA Đà Nẵng	157 Lê Thanh Nghị ĐN	0	0,0000	
3	DNN_MS3	Hồ Bùi Văn Quang		Con Ông Hồ Hương	CMND	201755265	20/11/2014	CA Đà Nẵng	157 Lê Thanh Nghị ĐN	0	0,0000	
4	DNN_MS3	Hồ Bùi Văn Trung		Con Ông Hồ Hương					157 Lê Thanh Nghị ĐN	0	0,0000	
5	DNN_MS3	Hồ Thị Trinh		Chị Ông Hồ Hương	CMND	205693371	17/07/2009	CA Quảng Nam	Thôn Tư, xã Điện Hồng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	0	0,0000	
6	DNN_MS3	Hồ Văn Quê		Em Ông Hồ Hương	CMND	24234592	16/09/2009	CA TPHCM	175/14A Nguyễn văn Tăng, Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành Phố HCM	0	0,0000	
7	DNN_MS3	Hồ Văn Thùy		Em Ông Hồ Hương	CMND	49075000050	13/06/2016		175/14A Nguyễn văn Tăng, Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành Phố HCM	0	0,0000	
8	DNN_MS3	Hồ Tuấn Anh		Em Ông Hồ Hương	CMND	206108111	21/05/2014	CA Đà Nẵng	K37/23 Lương Thế Vinh, An Hải Đông, Sơn Trà, TP ĐN	0	0,0000	
9	DNN_MS3	Hồ Văn Thắng		Em Ông Hồ Hương	CMND	201715181	25/08/2012	CA Đà Nẵng	Tổ 18, Phường Hòa Khâm Nam, quận Liên Chiểu, TP ĐN	0	0,0000	
10	DNN_MS3	Bùi Tá Hưu		Bố vợ ông Hồ Hương	CMND	210180064	43258	CA Quảng Ngãi	Thôn Điện Trang, Xã Nghĩa Trung, Huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.	0	0,0000	
11	DNN_MS3	Trần Thị Thu		mẹ vợ ông Hồ Hương	CMND	210232614	40293	CA Quảng Ngãi	Thôn Điện Trang, Xã Nghĩa Trung, Huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.	0	0,0000	
12	DNN_MS3	Phạm Thị Trí		Chị dâu ông Hồ Hương	CMND	245236271	40483	CA Đắk Nông	141 Lê Lai, Phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, Đăk Nông	0	0,0000	
13	DNN_MS3	Lê Văn Mười		anh rể ông Hồ Hương	CMND	205694513	40039	CA Quảng Nam	Thôn Tư, Xã Điện Hồng, Thị Xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	0	0,0000	
14	DNN_MS3	Nguyễn Thị Hoàng Dung		em dâu ông Hồ Hương	CMND	54172000067	43571	quản lý hành chính về trật tự	175/14A Nguyễn văn Tăng, Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành Phố HCM	0	0,0000	
15	DNN_MS3	Huỳnh Thị Mỹ Lan		em dâu ông Hồ Hương	CMND	82178000097	43731	quản lý hành chính về trật tự	175/14A Nguyễn văn Tăng, Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành Phố HCM	0	0,0000	
16	DNN_MS3	Võ Thị Thu Thủy		em dâu ông Hồ Hương	CMND	135352822	40703	CA Vĩnh Phúc	Đồng Xuân, Thị Xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc	0	0,0000	
17	DNN_MS3	Trương Thị Thanh Châu		em dâu ông Hồ Hương	CMND	201715180	41146	CA Đà Nẵng	K03/37 Nguyễn Khuyến, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	0	0,0000	
18	DNN_MS3	Hồ Minh Nam	Tổng giám đốc		CMND	201204018	19/12/2006	CA Đà Nẵng	87 Hải Phòng, Đà Nẵng	7.000	0,0121	29/10/2021
19	DNN_MS3	Hồ Bút		Bố Ông Hồ Minh Nam	CMND	200189593	23/04/2009	CA Đà Nẵng	K225/9 Đống Đa, Đà Nẵng	0	0,0000	
20	DNN_MS3	Đỗ Thị Lân		Mẹ Ông Hồ Minh Nam	CMND	200189604	23/04/2009	CA Đà Nẵng	K225/9 Đống Đa, Đà Nẵng	0	0,0000	

PHỤC LỤC - MẪU SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Công văn số 1057/SGDHN-QLNY ngày 23/6/2022 của Sở GDCK Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)

Tên Công ty: **DNN_MS3**

Trường thông tin "Tên công ty" và "Mã chứng khoán" sẽ hiển thị khi doanh nghiệp sửa tên file theo đúng cú pháp MCK_MS3 (MCK là mã chứng khoán của doanh nghiệp)

Mã chứng khoán: **DNN_MS3**

Ngày chốt: **04/05/2022**

ST T	Mã CK	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐK KD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ
A01	A02	A03	A05	A06	A07	A08	A09	A10	A11	A12	A13	A14
21	DNN_MS3	Phạm Kim Thoa		Mẹ vợ Ông Hồ Minh Nam	CMND	200030545	12/05/2015	CA Đà Nẵng	59 Hải Phòng, Đà Nẵng	0	0	
22	DNN_MS3	Hồ Minh Đức		Em Ông Hồ Minh Nam	CMND	201419957	14/03/2015	CA Đà Nẵng	58 Lý Tự Trọng, Đà Nẵng	0	0	
23	DNN_MS3	Lê Phạm Hồng Điệp		Vợ Ông Hồ Minh Nam	CMND	201409951	18/02/2016	CA Đà Nẵng	87 Hải Phòng, Đà Nẵng	0	0	
24	DNN_MS3	Hồ Minh Huy		Con Ông Hồ Minh Nam				CA Đà Nẵng	87 Hải Phòng, Đà Nẵng	0	0	
25	DNN_MS3	Hồ Lê Minh Hoàng		Con Ông Hồ Minh Nam				CA Đà Nẵng	87 Hải Phòng, Đà Nẵng	0	0	
26	DNN_MS3	Lê Thị Ngọc Loan		Em dâu Ông Hồ Minh Nam		201483209	28/02/2009	CA Đà Nẵng	58 Lý Tự Trọng, Đà Nẵng	0	0	
27	DNN_MS3	Đặng Thanh Bình	Phó Chủ tịch HDQT	đồng chiến lược-Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng Miền	CMND	200800437	19/04/2012	CA Đà Nẵng	99 Núi Thành, P.Hòa Thuận Đông, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	0	0,0000	29/10/2016
28	DNN_MS3	Mai Thị Ba		Mẹ Ông Đặng Thanh Bình	CMND	206374376	30/06/2016	CA Quảng Nam	Đức Hòa, Đại Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam	0	0,0000	
29	DNN_MS3	Ngô Thị Yến Linh		Vợ Ông Đặng Thanh Bình	CMND	205362707	24/09/2004	CA.Đà Nẵng	99 Núi Thành, P.Hòa Thuận Đông, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	0	0,0000	
30	DNN_MS3	Đặng Thị Lan Ngọc		Con Ông Đặng Thanh Bình	CMND	201559443	16/03/2010	CA.Đà Nẵng	99 Núi Thành, P.Hòa Thuận Đông, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	0	0,0000	
31	DNN_MS3	Đặng Ngọc Hoàng		Con Ông Đặng Thanh Bình	CMND	201752179	31/05/2017	CA.Đà Nẵng	99 Núi Thành, P.Hòa Thuận Đông, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	0	0,0000	
32	DNN_MS3	Đặng Thị Xuân		Chị Ông Đặng Thanh Bình	CMND	205997884	02/08/2012	CA.Quảng Nam	Phiếm Ái 2, Đại Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam	0	0,0000	
33	DNN_MS3	Đặng Thanh Hồng		Anh Ông Đặng Thanh Bình	CMND	205964693	24/05/2012	CA.Quảng Nam	Đại Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam	0	0,0000	
34	DNN_MS3	Đặng Thị Tâm		Em Ông Đặng Thanh Bình	CMND	205997885	02/08/2012	CA.Quảng Nam	Đức Hòa, Đại Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam	0	0,0000	
35	DNN_MS3	Đặng Thanh Hiền		Em Ông Đặng Thanh Bình	CMND	205386492	13/05/2005	CA.Quảng Nam	Đại Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam	0	0,0000	
36	DNN_MS3	Đặng Thị Thu Thanh		Em Ông Đặng Thanh Bình	CMND	205947147	09/05/2012	CA.Quảng Nam	Giáo Ái Nam, Điện Hồng, Điện Bàn, Quảng Nam	0	0,0000	
37	DNN_MS3	Đặng Thanh Trà		Em Ông Đặng Thanh Bình	CMND	201664925	20/11/2015	CA.Đà Nẵng	77 Phạm Tú, P.Khuê Trung, Q.Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	0	0,0000	
38	DNN_MS3	Võ Văn Cường		Em rể Ông Đặng Thanh Bình		205947164	09/05/2012		Giáo Ái, Điện Hồng, Điện Bàn, Quảng Nam	0	0,0000	
39	DNN_MS3	Ngô Văn Vinh		Em rể Ông Đặng Thanh Bình		205146874	24/09/2020	CA Quảng Nam	Hòa Bắc, Đại Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam	0	0,0000	
40	DNN_MS3	Mai Thị Lộc		Chị dâu Ông Đặng Thanh Bình		205964692			Đại Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam	0	0,0000	

PHỤC LỤC - MẪU SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Công văn số 1057/SGDHN-QLNY ngày 23/6/2022 của Sở GDCK Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)

Tên Công ty: **DNN_MS3**

Trường thông tin "Tên công ty" và "Mã chứng khoán" sẽ hiển thị khi doanh nghiệp sửa tên file theo đúng cú pháp MCK_MS3 (MCK là mã chứng khoán của doanh nghiệp)

Mã chứng khoán: **DNN_MS3**

Ngày chốt: **04/05/2022**

ST T	Mã CK	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐK KD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ
A01	A02	A03	A05	A06	A07	A08	A09	A10	A11	A12	A13	A14
41	DNN_MS3	Lê Thị Thủy		Em dâu Ông Đặng Thanh Bình		206297782			Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam	0	0,0000	
42	DNN_MS3	Phan Thị Trinh Nữ		Em dâu Ông Đặng Thanh Bình		201136777	24/10/2013		77, Phạm Tứ, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng	0	0,0000	
43	DNN_MS3	Hồ Minh Khiết		Con rể Ông Đặng Thanh Bình					99 Núi Thành, P.Hòa Thuận Đông, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	0	0,0000	
44	DNN_MS3	Lê Đức Quý	Thành viên HĐQT/ Phó TGD	Đại diện vốn góp của UBND TP Đà Nẵng	CMND	200020492	14/03/2017	CA Đà Nẵng	K44/17 Nguyễn Thành Hân	0	0,0000	29/10/2016
45	DNN_MS3	Trần Thị Bay		Mẹ Ông Lê Đức Quý	CMND	200024369	22/06/2010	CA Đà Nẵng	K44/17 Nguyễn Thành Hân	0	0,0000	
46	DNN_MS3	Nguyễn Thị Mỹ Trân		Vợ Ông Lê Đức Quý	CMND	201158755	14/03/2017	CA Đà Nẵng	K44/17 Nguyễn Thành Hân	0	0,0000	
47	DNN_MS3	Lê Nguyễn Đức Khánh		Con Ông Lê Đức Quý	CMND	201752888	15/06/2017	CA Đà Nẵng	K44/17 Nguyễn Thành Hân	0	0,0000	
48	DNN_MS3	Lê Nguyễn Khánh Uyên		Con Ông Lê Đức Quý					K44/17 Nguyễn Thành Hân	0	0,0000	
49	DNN_MS3	Lê Đức Ngọc		Anh Ông Lê Đức Quý	CMND	200020394	21/02/2009	CA Đà Nẵng	08 Thân Nhân Trung, Đà Nẵng	0	0,0000	
50	DNN_MS3	Nguyễn Thị Kim Minh		Chị dâu Ông Lê Đức Quý		200160162	04/08/2012	CA Đà Nẵng	08 Thân Nhân Trung, Đà Nẵng	0	0,0000	
51	DNN_MS3	Nguyễn Thị Trai		Mẹ vợ Ông Lê Đức Quý		200185983	21/03/2015	CA Đà Nẵng	62 Pasteur, Đà Nẵng	0	0,0000	
52	DNN_MS3	Nguyễn Trường Ánh	Thành viên HĐQT		CMND	200009723	27/05/2014	CA Đà Nẵng	339 Ngô Quyền, Sơn Trà, Đà Nẵng	4.600	0,0079	25/04/2020
53	DNN_MS3	Nguyễn Trường Hoàng		Bố Ông Nguyễn Trường Ánh	CMND	200066597	24/03/2012	CA Đà Nẵng	339 Ngô Quyền, Sơn Trà, Đà Nẵng	0	0,0000	
54	DNN_MS3	Lê Thị Hiệp		Mẹ Ông Nguyễn Trường Ánh	CMND	200666919	22/05/2014	CA Đà Nẵng	339 Ngô Quyền, Sơn Trà, Đà Nẵng	0	0,0000	
55	DNN_MS3	Huỳnh Thị Mỹ Dung		Vợ Ông Nguyễn Trường Ánh	CMND	200087681	27/05/2014	CA Đà Nẵng	339 Ngô Quyền, Sơn Trà, Đà Nẵng	0	0,0000	
56	DNN_MS3	Nguyễn Hoàng Nga		Con Ông Nguyễn Trường Ánh	CMND	201531582	26/08/2013	CA Đà Nẵng	339 Ngô Quyền, Sơn Trà, Đà Nẵng	0	0,0000	
57	DNN_MS3	Nguyễn Hoàng Thu Giang		Con Ông Nguyễn Trường Ánh	CMND	201648472	30/06/2009	CA Đà Nẵng	339 Ngô Quyền, Sơn Trà, Đà Nẵng	2.000	0,0035	
58	DNN_MS3	Nguyễn Trường Ân		Em Ông Nguyễn Trường Ánh	CMND	200720906	25/06/2013	CA Đà Nẵng	Đường Thi Sách, P.Hòa Thuận Đông	6.800	0,0117	
59	DNN_MS3	Nguyễn Thị Truyên		Em dâu Ông Nguyễn Trường Ánh		201015489	40673	CA Đà Nẵng	53 Thi Sách, P.Hòa Thuận Đông, Q. Hải Châu Đà Nẵng	0	0	
60	DNN_MS3	Trần Phước Thương	Phó Tổng Giám đốc		CMND	200828004	26/07/2011	CA Đà Nẵng	35 Đặng Thai Mai, P.Thạc Gián,Q.Thanh Khê	7.000	0,0121	29/10/2016

PHỤC LỤC - MẪU SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Công văn số 1057/SGDHN-QLNY ngày 23/6/2022 của Sở GDCK Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)

Tên Công ty: **DNN_MS3**

Trường thông tin "Tên công ty" và "Mã chứng khoán" sẽ hiển thị khi doanh nghiệp sửa tên file theo đúng cú pháp MCK_MS3 (MCK là mã chứng khoán của doanh nghiệp)

Mã chứng khoán: **DNN_MS3**

Ngày chốt: **04/05/2022**

ST T	Mã CK	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐK KD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ
A01	A02	A03	A05	A06	A07	A08	A09	A10	A11	A12	A13	A14
61	DNN_MS3	Trần Phước Nhung		Bố Ông Trần Phước Thương	CMND	200257551	01/07/2010	CA Đà Nẵng	Hòa Nhơn, Hòa Vang, Đà Nẵng	0	0,0000	
62	DNN_MS3	Đinh Thị Thu		Mẹ Ông Trần Phước Thương	CMND	200257531	24/05/2017	CA Đà Nẵng	Hòa Nhơn, Hòa Vang, Đà Nẵng	0	0,0000	
63	DNN_MS3	Nguyễn Ất		Bố vợ Ông Trần Phước Thương					Hòa Tiến, Hòa Vang, Đà Nẵng	0	0,0000	
64	DNN_MS3	Lâm Thị Tồn		Mẹ vợ Ông Trần Phước Thương					Hòa Tiến, Hòa Vang, Đà Nẵng	0	0,0000	
65	DNN_MS3	Nguyễn Thị Thanh Hưng		Vợ Ông Trần Phước Thương	CMND	200832595	19/02/2009	CA Đà Nẵng	35 Đặng Thai Mai, P.Thạc Gián,Q.Thanh Khê	0	0,0000	
66	DNN_MS3	Trần Nguyễn Phương Minh		Con Ông Trần Phước Thương	CMND	201575098		CA Đà Nẵng	35 Đặng Thai Mai, P.Thạc Gián,Q.Thanh Khê	0	0,0000	
67	DNN_MS3	Trần Nguyễn Hoàng Phương		Con Ông Trần Phước Thương	CMND	201671963	01/07/2010	CA Đà Nẵng	35 Đặng Thai Mai, P.Thạc Gián,Q.Thanh Khê	0	0,0000	
68	DNN_MS3	Trần Thị Xuân		Em Ông Trần Phước Thương	CMND	200904587	01/12/2014	CA Đà Nẵng	Hòa Nhơn, Hòa Vang, Đà Nẵng	0	0,0000	
69	DNN_MS3	Trần Thị Mãng		Em Ông Trần Phước Thương	CMND	201030797	22/06/2010	CA Đà Nẵng	Hòa Nhơn, Hòa Vang, Đà Nẵng	0	0,0000	
70	DNN_MS3	Trần Phước Mỹ		Em Ông Trần Phước Thương	CMND	201133113	20/10/2009	CA Đà Nẵng	Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng	0	0,0000	
71	DNN_MS3	Hoàng Công Huân		Con rể Ông Trần Phước Thương					205 Phan Đăng Lưu, P Hòa Cường Nam, Q Hải Châu, TP Đà Nẵng	0	0,0000	
72	DNN_MS3	Lê Thị Hoàng Phương		Con dâu Ông Trần Phước Thương					205 Phan Đăng Lưu, P Hòa Cường Nam, Q Hải Châu, TP Đà Nẵng	0	0,0000	
73	DNN_MS3	Nguyễn Thị Thanh Nga		Em dâu Ông Trần Phước Thương					Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng	0	0,0000	
74	DNN_MS3	Hoàng Tân		Em rể Ông Trần Phước Thương					Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng	0	0,0000	
75	DNN_MS3	Võ Văn Tuấn		Em rể Ông Trần Phước Thương	CMND	48067004254	09/05/2021	Cục CS QLTT	Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng	0	0,0000	
76	DNN_MS3	Phan Thịnh	Kế toán trưởng		CMND	200916830	12/10/2002	CA Đà Nẵng	300 Núi Thành, Đà Nẵng	7.200	0,0124	29/10/2016
77	DNN_MS3	Lê Thị Nhi		Mẹ Ông Phan Thịnh	CMND	200273960	26/09/2013	CA Đà Nẵng	300 Núi Thành, Đà Nẵng	0	0,0000	
78	DNN_MS3	Đặng Thị Doan Trang		Vợ Ông Phan Thịnh	CMND	200927789	10/05/2013	CA Đà Nẵng	300 Núi Thành, Đà Nẵng	0	0,0000	
79	DNN_MS3	Phan Đặng Thy Nga		Con Ông Phan Thịnh				CA Đà Nẵng	300 Núi Thành, Đà Nẵng	0	0,0000	
80	DNN_MS3	Phan Chí Nguyễn		Con Ông Phan Thịnh				CA Đà Nẵng	300 Núi Thành, Đà Nẵng	0	0,0000	

PHỤC LỤC - MÃ SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Công văn số 1057/SGDHN-QLNY ngày 23/6/2022 của Sở GDCK Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)

Tên Công ty: **DNN_MS3**

Trường thông tin "Tên công ty" và "Mã chứng khoán" sẽ hiển thị khi doanh nghiệp sửa tên file theo đúng cú pháp MCK_MS3 (MCK là mã chứng khoán của doanh nghiệp)

Mã chứng khoán: **DNN_MS3**

Ngày chốt: **04/05/2022**

ST T	Mã CK	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐK KD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ
A01	A02	A03	A05	A06	A07	A08	A09	A10	A11	A12	A13	A14
81	DNN_MS3	Phan Thị Xìn		Chị Ông Phan Thịnh	CMND	200008966	08/04/2010	CA Đà Nẵng	165 Triệu Nữ Vương, Đà Nẵng	0	0,0000	
82	DNN_MS3	Phan Xanh		Anh Ông Phan Thịnh	CMND	200862723	11/11/2008	CA Đà Nẵng	16 Dương Đình Nghệ, Đà Nẵng	0	0,0000	
83	DNN_MS3	Phan Thị Bình		Chị Ông Phan Thịnh	CMND	200273949	25/07/2009	CA Đà Nẵng	167 Triệu Nữ Vương	0	0,0000	
84	DNN_MS3	Huỳnh hữu Đáng		Anh rể Ông Phan Thịnh	CMND	200189771	43162	CA Đà Nẵng	167 Triệu Nữ Vương	0	0,0000	
85	DNN_MS3	Nguyễn thị Ngọc Lanh		Chị dâu Ông Phan Thịnh	CMND	200250527	41590	CA Đà Nẵng	16 Dương Đình Nghệ, Đà Nẵng	0	0,0000	
86	DNN_MS3	Nguyễn Thị Cúc		Mẹ vợ Ông Phan Thịnh	CCCD	04614700001	42529	QL	trú và ĐLQ(Thôn Túy Loan Tây, xã Hòa Phong , Huyện Hòa vang, TPĐN			29/10/2016
87	DNN_MS3	Trần Thị Hạnh		Mẹ Bà Nguyễn Thị Thu Hà	CMND	201459793	15/03/2016	CA Đà Nẵng	Hoàng Diệu,Đà Nẵng	0	0,0000	
88	DNN_MS3	Nguyễn Quốc Vinh		Chồng Bà Nguyễn Thị Thu Hà	CMND	201158513	03/04/2012	CA Đà Nẵng	86/2 Đống Đa, Đà Nẵng	0	0,0000	
89	DNN_MS3	Nguyễn Trần Phương Nghi		Con Bà Nguyễn Thị Thu Hà					86/2 Đống Đa, Đà Nẵng	0	0,0000	
90	DNN_MS3	Nguyễn Trần Chiêu Nghi		Con Bà Nguyễn Thị Thu Hà					86/2 Đống Đa, Đà Nẵng	0	0,0000	
91	DNN_MS3	Nguyễn Đồng Nam		Anh Bà Nguyễn Thị Thu Hà	CMND	201012805	25/07/2009	CA Đà Nẵng	Hoàng Diệu,Đà Nẵng	0	0,0000	
92	DNN_MS3	Nguyễn Thị Thu Hiền		Em Bà Nguyễn Thị Thu Hà	CMND	201480779	21/03/2005	CA Đà Nẵng	Hoàng Diệu,Đà Nẵng	0	0,0000	
93	DNN_MS3	Nguyễn Thị Kim Hoa		Em Bà Nguyễn Thị Thu Hà	CMND	201492362	20/08/2015	CA Đà Nẵng	Hoàng Diệu,Đà Nẵng	0	0,0000	
94	DNN_MS3	Phạm Tấn Hiệp		Em rể Bà Nguyễn Thị Thu Hà		201728698	29/10/2015	CA Đà Nẵng	66 Nguyễn Xuân Nhi, Đà Nẵng	0	0,0000	
95	DNN_MS3	Trần Thị Tuyết		Mẹ chồng Bà Nguyễn Thị Thu Hà		200106851		CA Đà Nẵng	51 Trần Khát Chân, Đà Nẵng	0	0,0000	
96	DNN_MS3	Phạm Thị Quế Chi	Kiểm soát viên chuyên trách		CMND	201301320	15/07/2010	CA Đà Nẵng	52/14B Phan Thanh, P.Thạc Gián, Q.Thanh Khê, ĐN	11.300	0,0195	29/10/2016
97	DNN_MS3	Phạm Thanh Vân		Bố Bà Phạm Thị Quế Chi	CMND	200067290	21/03/1978	CA Đà Nẵng	15 Bà Huyện Thanh Quan, Đà Nẵng	0	0,0000	
98	DNN_MS3	Thái Thị Kim Hoa		Mẹ Bà Phạm Thị Quế Chi	CMND	200029695	06/10/2014	CA Đà Nẵng	15 Bà Huyện Thanh Quan, Đà Nẵng	0	0,0000	
99	DNN_MS3	Lê Ngọc Thịnh		Chồng bà Phạm T Quế Chi	CMND	201081397	30/10/2007	CA Đà Nẵng	52/14B Phan Thanh, P.Thạc Gián, Q.Thanh Khê, ĐN	0	0,0000	
100	DNN_MS3	Lê Ngọc Bảo Duyên		Con Bà Phạm Thị Quế Chi	CMND	201815721	15/06/2017	CA Đà Nẵng	52/14B Phan Thanh, P.Thạc Gián, Q.Thanh Khê, ĐN	0	0,0000	

PHỤC LỤC - MẪU SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Công văn số 1057/SGDHN-QLNY ngày 23/6/2022 của Sở GDCK Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)

Tên Công ty: **DNN_MS3**

Trường thông tin "Tên công ty" và "Mã chứng khoán" sẽ hiển thị khi doanh nghiệp sửa tên file theo đúng cú pháp MCK_MS3 (MCK là mã chứng khoán của doanh nghiệp)

Mã chứng khoán: **DNN_MS3**

Ngày chốt: **04/05/2022**

ST T	Mã CK	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐK KD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ
A01	A02	A03	A05	A06	A07	A08	A09	A10	A11	A12	A13	A14
101	DNN_MS3	Lê Ngọc Bảo Trâm		Con Bà Phạm Thị Quế Chi	CMND	04830600809	13/05/2021	CA Đà Nẵng	52/14B Phan Thanh, P.Thạc Gián, Q.Thanh Khê, ĐN	0	0,0000	
102	DNN_MS3	Phạm Thị Quế Phương		Chị Bà Phạm Thị Quế Chi	CMND	031720099	03/07/2008	CA Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng	0	0,0000	
103	DNN_MS3	Phạm Thị Ngọc Lan		Em Bà Phạm Thị Quế Chi	CMND	201467885	27/04/2017	CA Đà Nẵng	475 Trần Cao Văn, Đà Nẵng	0	0,0000	
104	DNN_MS3	Bùi Văn Hưng		Anh rể Bà Phạm Thị Quế Chi					Thùy Nguyên, Hải Phòng	0	0,0000	
105	DNN_MS3	Ngô Vũ Anh Thy		Em rể Bà Phạm Thị Quế Chi					475 Trần Cao Văn, Đà Nẵng	0	0,0000	
106	DNN_MS3	Thái Quốc Khánh	Kiểm soát viên không chuyên trách		CMND	201676363	15/12/2010	CA Đà Nẵng	25 Tân Lập 2 Đà Nẵng	0	0,0000	29/10/2021
107	DNN_MS3	Thái Văn Bốn		Bố Ông Thái Quốc Khánh	CMND	190084254	09/09/2015	CA Quảng Trị	Vinh Nam - Vinh Linh - Quảng Trị	0	0,0000	
108	DNN_MS3	Trần Thị Kỳ		Mẹ Ông Thái Quốc Khánh	CMND	190304324	25/11/2016	CA Quảng Trị	Vinh Nam - Vinh Linh - Quảng Trị	0	0,0000	
109	DNN_MS3	Phan Thị Sinh		Vợ Ông Thái Quốc Khánh	CMND	201374749	15/12/2010	CA Đà Nẵng	25 Tân Lập 2 Đà Nẵng	0	0,0000	
110	DNN_MS3	Thái Quốc Bình		Con Ông Thái Quốc Khánh					25 Tân Lập 2 Đà Nẵng	0	0,0000	
111	DNN_MS3	Thái Phan Gia Bảo		Con Ông Thái Quốc Khánh					25 Tân Lập 2 Đà Nẵng	0	0,0000	
112	DNN_MS3	Thái Quốc Khanh		Em ruột Ông Thái Quốc Khánh	CMND	197087970	14/12/2016	CA Quảng Trị	Vinh Nam - Vinh Linh - Quảng Trị	0	0,0000	
113	DNN_MS3	Thái Quốc Khương		Em ruột Ông Thái Quốc Khánh	CMND	197162099	24/10/2016	CA Quảng Trị	69 Đồng Kê Đà Nẵng	2.100	0,0036	
114	DNN_MS3	Lê Uyên Phương	Người quản trị Công ty - Người CBTT							0,00	0,00	14/12/2021
115	DNN_MS3	Lê Hồng Hà		Bố Bà Lê Uyên Phương	CMND	210262729		CA TP Quy Nhơn	132 Hoàng Quốc Việt, P.Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn	0,00	0,0000	
116	DNN_MS3	Cao Thị Bửu		Mẹ Bà Lê Uyên Phương	CMND	210130510	14/07/2009	CA TP Quy Nhơn	132 Hoàng Quốc Việt, P.Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn	0,00	0,0000	
117	DNN_MS3	Trần Thị Ngọc Khoa		Mẹ chồng Bà Lê Uyên Phương	CMND			CA TP Quy Nhơn	132 Hoàng Quốc Việt, P.Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn	0,00	0,0000	
118	DNN_MS3	Đỗ Cẩm Phong		Chồng bà Lê Uyên Phương	CMND	201648846		CA TP Quy Nhơn	132 Hoàng Quốc Việt, P.Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn	0,00	0,0000	
119	DNN_MS3	Đỗ Lê Khánh Linh		Con Bà Lê Uyên Phương					K44/24 Nguyễn Thành Hân, P Hòa Thuận Tây, TP Đà Nẵng	0,00	0,0000	

PHỤ LỤC - MẪU SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Công văn số 1057/SGDHN-QLNY ngày 23/6/2022 của Sở GDCK Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)

Tên Công ty: **DNN_MS3**

Trường thông tin "Tên công ty" và "Mã chứng khoán" sẽ hiển thị khi doanh nghiệp sửa tên file theo đúng cú pháp MCK_MS3 (MCK là mã chứng khoán của doanh nghiệp)

Mã chứng khoán: **DNN_MS3**

Ngày chốt: **04/05/2022**

ST T	Mã CK	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐK KD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ
A01	A02	A03	A05	A06	A07	A08	A09	A10	A11	A12	A13	A14
120	DNN_MS3	Đỗ Lê Phương Anh		Con Bà Lê Uyên Phương					K44/24 Nguyễn Thành Hân, P Hòa Thuận Tây, TP Đà Nẵng	0,00	0,0000	
121	DNN_MS3	Lê Phương Uyên		Em Bà Lê Uyên Phương	CMND	211697084		CA TP Quy Nhơn TP Nagoya, Nhật Bản		0,00	0,0000	
122	DNN_MS3	Lê Cao Phong		Em Bà Lê Uyên Phương	CMND	211809323		CA TP Quy Nhơn 132 Hoàng Quốc Việt, P.Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn		0,00	0,0000	
123	DNN_MS3	Lê Đức Uy		Em Bà Lê Uyên Phương	CMND	215089592		CA TP Quy Nhơn 132 Hoàng Quốc Việt, P.Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn		0,00	0,0000	
124	DNN_MS3	Lê Văn Dũng	Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp CTN Đà Nẵng - Công ty con			201081254	20/07/2016	CA Đà Nẵng	222/6 Núi Thành,P.Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	7.100	0,0123	25/01/2019
125	DNN_MS3	Trương Văn Phong		Bố vợ ông Lê Văn Dũng		200273992	20/10/2009	CA Đà Nẵng	Tổ 8, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
126	DNN_MS3	Hồ Thị Thanh Xuân		Mẹ vợ ông Lê Văn Dũng		200018399	39881	CA Đà Nẵng	Tổ 8, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
127	DNN_MS3	Trương Tú Anh		Vợ ông Lê Văn Dũng		20108164	41555	CA Đà Nẵng	Tổ 8, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
128	DNN_MS3	Lê Tú Văn Giang		Con ông Lê Văn Dũng		201345643	13/7/2014	CA Đà Nẵng	Tổ 8, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
129	DNN_MS3	Lê Tú Châu Giang		Con ông Lê Văn Dũng		201838783	42867	CA Đà Nẵng	Tổ 8, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
130	DNN_MS3	Lê Thị Em		Chị ông Lê Văn Dũng		200085966	43773	CA Đà Nẵng	Tổ 8, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
131	DNN_MS3	Lê Thị Trinh		Chị ông Lê Văn Dũng		200086889	13/3/2012	CA Đà Nẵng	Tổ 15, Xuân hà, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng	0,00	0,0000	
132	DNN_MS3	Trần Văn Trọng		Anh rể ông Lê Văn Dũng		200008310	25/7/2013	CA Đà Nẵng	Tổ 8, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
133	DNN_MS3	Võ Đức Thành		Anh rể ông Lê Văn Dũng		200003102	27/3/2014	CA Đà Nẵng	Tổ 15, Xuân hà, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng	0,00	0,0000	
134	DNN_MS3	Lê Văn Thương		Anh ông Lê Văn Dũng		201421356	15/6/2009	CA Đà Nẵng	Tổ 15, Phước Ninh, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
135	DNN_MS3	Lê Cao Nguyên		Anh ông Lê Văn Dũng		201762421		CA Đà Nẵng	Tổ 12, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
136	DNN_MS3	Lê Văn Lân		Anh ông Lê Văn Dũng		241071911	22/5/2019	CA Đà Nẵng	Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0,00	0,0000	
137	DNN_MS3	Lê Văn Tương		Anh ông Lê Văn Dũng		201542652		CA Đà Nẵng	Tổ 10, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	

PHỤC LỤC - MẪU SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Công văn số 1057/SGDHN-QLNY ngày 23/6/2022 của Sở GDCK Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)

Tên Công ty: **DNN_MS3**

Trường thông tin "Tên công ty" và "Mã chứng khoán" sẽ hiển thị khi doanh nghiệp sửa tên file theo đúng cú pháp MCK_MS3 (MCK là mã chứng khoán của doanh nghiệp)

Mã chứng khoán: **DNN_MS3**

Ngày chốt: **04/05/2022**

ST T	Mã CK	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐK KD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ
A01	A02	A03	A05	A06	A07	A08	A09	A10	A11	A12	A13	A14
138	DNN_MS3	Lê Văn Trung		Anh ông Lê Văn Dũng		201189156		CA Đà Nẵng	Tổ 8, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
139	DNN_MS3	Nguyễn Thị Hương		Chị dâu ông Lê Văn Dũng		201765134	15/7/2012	CA Đà Nẵng	Tổ 15, Phước Ninh, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
140	DNN_MS3	Trần Thị Minh Sinh		Chị dâu ông Lê Văn Dũng		201097345	20/9/2012	CA Đà Nẵng	Tổ 12, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
141	DNN_MS3	Huỳnh Thị Tánh		Chị dâu ông Lê Văn Dũng		.240287813		CA Đà Nẵng	Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	0,00	0,0000	
142	DNN_MS3	Phan Thị Hoa		Chị dâu ông Lê Văn Dũng		201081987	26/5/2009	CA Đà Nẵng	Tổ 10, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
143	DNN_MS3	Nguyễn thị Thu Lệ		Chị dâu ông Lê Văn Dũng		201017717		CA Đà Nẵng	Tổ 8, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
144	DNN_MS3	Lê Thị Cẩm		Em ông Lê Văn Dũng		201081318	25/7/2013	CA Đà Nẵng	Tổ 11, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
145	DNN_MS3	Văn Tế Tường		Em rể ông Lê Văn Dũng		200997564	13/12/2014	CA Đà Nẵng	Tổ 11, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu Đà Nẵng	0,00	0,0000	
146	DNN_MS3	UBND Thành phố Đà Nẵng							24 Trần Phú, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	34.824.217	60,08	29/10/2016
147	DNN_MS3	Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng Miền Trung			ĐKKD	400578412	04/7/2007	hoach & Đầu tư Đ:	99 Núi Thành, Phường Hoà Thuận Đông, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	20.286.744	34,99	29/10/2016